

Patient Education

COVID-19 Vaccine (mRNA)

You must carefully read the "Consumer Information Use and Disclaimer" below in order to understand and correctly use this information

Pronunciation

(KO vid nine teen vak SEEN m R N A)

Biệt dược: Hoa Kỳ

Comirnaty; Moderna COVID-19 Vac (Booster); Moderna COVID-19 Vaccine; Pfizer COVID-19 Vac-TriS 5-11y; Pfizer-BioNT COVID-19 Vac-TriS; Pfizer-BioNTech COVID-19 Vacc; Spikevax COVID-19 Vaccine

Biệt dược: Canada

Comirnaty; Spikevax

Thuốc này dùng để làm gì?

- Thuốc này được dùng để ngăn ngừa COVID-19.

Tôi cần nói gì với bác sĩ TRƯỚC KHI con tôi uống thuốc này?

- Nếu con quý vị bị dị ứng với thuốc này; bất kỳ thành phần nào của thuốc này (bao gồm cả polyethylene glycol); hoặc bất kỳ thuốc, thực phẩm hoặc chất nào khác (bao gồm cả polysorbate). Hãy nói cho bác sĩ biết về dị ứng và các biểu hiện của con quý vị.
- Nếu con quý vị bị mắc COVID-19, có bất kỳ triệu chứng nào mà có thể do COVID-19, đang chờ để biết kết quả xét nghiệm COVID-19 hoặc mới bị COVID-19.
- Nếu con quý vị bị bệnh có sốt.
- Nếu con quý vị đã từng mắc một số bệnh về tim (viêm cơ tim, viêm màng ngoài tim).
- Nếu con quý vị từng mắc một vấn đề sức khỏe gọi là hội chứng viêm đa hệ thống (MIS).
- Nếu con quý vị có vấn đề về xuất huyết.
- Nếu con quý vị đang dùng aspirin hoặc thuốc làm loãng máu.
- Nếu con quý vị đã tiêm vắc xin COVID-19 khác.
- Nếu con quý vị đã tiếp xúc với người mắc COVID-19 trong vòng 14 ngày qua.

- Danh sách này không bao gồm tất cả các loại thuốc hoặc vấn đề sức khỏe có khả năng tương tác với thuốc này.
- Hãy cho bác sĩ và dược sĩ biết tất cả các thuốc của con quý vị (bao gồm thuốc kê toa hoặc không kê toa, các sản phẩm tự nhiên, vitamin) và các vấn đề về sức khỏe. Quý vị phải kiểm tra để đảm bảo thuốc này là an toàn để dùng đối với tất cả các vấn đề sức khỏe và thuốc khác của con mình. Không bắt đầu, dùng hoặc thay đổi liều dùng của bất kỳ thuốc nào mà con quý vị dùng khi chưa hỏi ý kiến bác sĩ.

Tôi cần biết hoặc phải làm những gì trong khi con tôi uống thuốc này?

- Cho tất cả các chuyên gia chăm sóc sức khỏe của con quý vị biết rằng con quý vị đang dùng thuốc này. Những người này bao gồm các bác sĩ, y tá, dược sĩ và nha sĩ của con quý vị.
- Vắc-xin này không thể gây ra COVID-19.
- Con quý vị sẽ cần 2 liều vắc xin này. Cần tiêm đủ hai liều để được bảo vệ tối đa. Một số người cũng có thể cần đến liều thứ ba. Một số người cũng có thể cần tiêm liều tăng cường. Đảm bảo quý vị biết rõ thời điểm đưa trẻ đi tiêm liều tiếp theo. Hãy trao đổi với bác sĩ nếu con quý vị có phản ứng nghiêm trọng sau liều đầu tiên.
- Vẫn chưa biết người tiêm vắc xin này sẽ được bảo vệ khỏi COVID-19 trong bao lâu.
- Giống mọi loại vắc xin, vắc xin này có thể không bảo vệ hoàn toàn mọi người khỏi bệnh tật. Hãy trao đổi với bác sĩ nếu quý vị có thắc mắc.
- Nếu con quý vị bị tác dụng phụ sau một liều thuốc, thì dùng acetaminophen hoặc thuốc chống viêm không steroid (NSAID) như ibuprofen hoặc naproxen có thể hữu ích.
- Có thể xảy ra các tác dụng phụ thường xuyên hơn sau liều thứ hai. Hãy trao đổi với bác sĩ nếu quý vị có thắc mắc về liều thứ hai.
- Sau khi tiêm vắc xin, hãy cho con quý vị tiếp tục thực hiện những biện pháp phòng ngừa lây lan COVID-19 theo khuyến nghị của cơ quan y tế công cộng. Các việc này bao gồm rửa tay thường xuyên, đeo khẩu trang, tránh xa người khác ít nhất 6 foot (2m) và tránh các đám đông.
- Nếu con quý vị bị suy yếu hệ miễn dịch hoặc dùng thuốc làm suy yếu hệ miễn dịch, hãy trao đổi với bác sĩ của quý vị. Vắc xin này có thể không hiệu quả bằng.
- Những người đã tiêm vắc-xin này trước hoặc trong khi cấy ghép tế bào gốc hoặc dùng liệu pháp thụ thể kháng nguyên dạng khảm [CAR] -T có thể cần phải tiêm vắc-xin khác. Hãy trao đổi với bác sĩ nếu con quý vị đã hoặc đang thực hiện một trong những liệu pháp điều trị này.
- Nếu con quý vị đã tiêm chất làm đầy da, thì hãy trao đổi với bác sĩ. Hiếm khi xảy ra sưng tại chỗ hoặc gần chỗ tiêm chất làm đầy (thường ở mặt hoặc môi) sau khi tiêm một liều vắc xin này. Khi xảy ra thì vấn đề này sẽ không kéo dài lâu và hết khi được điều trị.
- Hiếm khi đã xảy ra các trường hợp bị bệnh bại liệt Bell trong các nghiên cứu. Chưa rõ liệu bệnh có phải do vắc xin này gây ra hay không. Nói cho bác sĩ biết nếu con quý vị đã từng bị bệnh liệt Bell. Gọi ngay cho bác sĩ nếu con quý vị có các dấu hiệu như yếu cơ hoặc xệ một bên mặt.

- Không phải tất cả sản phẩm có nghĩa là để dùng cho trẻ em. Hãy trao đổi với bác sĩ.
- **Nếu con của quý vị đang mang thai hoặc đang cho con bú:**
- Hãy trao đổi với bác sĩ nếu con của quý vị đang mang thai, vừa mang thai hoặc đang cho con bú. Quý vị sẽ cần trao đổi về các lợi ích và nguy cơ đối với con quý vị và em bé.

Tôi cần gọi điện ngay lập tức cho bác sĩ của con tôi khi có những tác dụng phụ gì?

- **CẢNH BÁO/THẬN TRỌNG:** Mặc dù có thể hiếm gặp, nhưng một số người có thể gặp tác dụng phụ rất nặng và đôi khi gây tử vong khi dùng thuốc. Hãy báo cho bác sĩ của con quý vị hoặc nhận trợ giúp y tế ngay lập tức nếu con quý vị có bất kỳ dấu hiệu hoặc triệu chứng nào sau đây mà có thể liên quan đến tác dụng phụ rất nặng:
 - Các dấu hiệu phản ứng dị ứng như nổi mẩn; nổi mề đay; ngứa ngáy; da tấy đỏ, sưng phù, phồng rộp hoặc da bong tróc có kèm hoặc không kèm sốt; thở khò khè; tức ngực hoặc nghẹn cổ họng; khó thở, khó nuốt hoặc khó nói; khàn giọng bất thường; hoặc sưng miệng, mặt, môi, lưỡi hoặc cổ họng.
 - Nhịp tim nhanh hoặc chậm, thở nhanh, chóng mặt, ngất xỉu, yếu, lo lắng, lú lẫn hoặc thay đổi thị lực hoặc thính lực. Có thể có các dấu hiệu khác của phản ứng dị ứng hoặc loại phản ứng khác.
 - Giảm xúc giác hoặc cảm giác.
 - Tê hoặc ngứa ran.
 - Tuy rất hiếm gặp nhưng đã xảy ra một số vấn đề về tim khi dùng vắc-xin COVID-19 mRNA. Các dấu hiệu đa phần sẽ bắt đầu trong vòng 7 ngày sau liều thứ hai. Tỷ lệ gặp các vấn đề về tim này ở những người mắc COVID-19 có thể cao hơn những người đã tiêm vắc-xin này. Gọi ngay cho bác sĩ nếu con quý vị bị đau ngực; thở dốc; hoặc nếu con quý vị cảm thấy tim đập nhanh, rung hoặc đập thình thịch. Hãy trao đổi với bác sĩ nếu quý vị có thắc mắc hoặc mối lo ngại về thông tin này.

Một số tác dụng phụ khác của thuốc này là gì?

- Tất cả các loại thuốc đều có thể có tác dụng phụ. Tuy nhiên, nhiều người không gặp tác dụng phụ hoặc chỉ gặp tác dụng phụ nhẹ. Hãy gọi cho bác sĩ của con quý vị hoặc nhận trợ giúp y tế nếu bất kỳ tác dụng phụ nào sau đây hoặc bất kỳ tác dụng phụ nào khác làm con quý vị khó chịu hoặc không biến mất:
 - Đau, tấy đỏ hoặc sưng tại chỗ tiêm; đau đầu; đau cơ hoặc khớp; sốt 38°C (100,4°F) trở lên; ớn lạnh; rối loạn dạ dày, nôn mửa, ít cảm thấy đói hơn hoặc tiêu chảy; sưng hoặc đau các tuyến hạch; cảm thấy mệt mỏi hoặc không khỏe. Hầu hết các tác dụng phụ đều ở mức độ nhẹ đến trung bình. Hầu hết những trường hợp này xảy ra trong vòng 3 ngày sau khi tiêm và sẽ hết trong vòng 1 đến 3 ngày.
 - Đã xảy ra trường hợp bị đau, đỏ hoặc sưng tại chỗ tiêm từ vài ngày đến vài tuần sau lần tiêm đầu tiên. Trong trường hợp này, hãy trao đổi với bác sĩ. Cho con quý vị tiêm liều thứ hai ở cánh tay khác.

- Đây không phải là tất cả các tác dụng phụ có thể xảy ra. Nếu quý vị có thắc mắc về các tác dụng phụ, hãy gọi cho bác sĩ của con quý vị. Gọi bác sĩ của con quý vị để được tư vấn y khoa về các tác dụng phụ.
- Quý vị có thể báo cáo phản ứng phụ với cơ quan y tế quốc gia.

Cho dùng thuốc này như thế nào là tốt nhất?

- Cho dùng thuốc này theo chỉ định của bác sĩ của con quý vị. Đọc tất cả thông tin quý vị được cung cấp. Thực hiện chặt chẽ theo tất cả các hướng dẫn.
- •Thuốc được tiêm vào bắp.
- •Con quý vị sẽ được theo dõi chặt chẽ trong khi dùng thuốc này và một thời gian sau liều dùng. Hãy trao đổi với bác sĩ của con quý vị.

Tôi phải làm gì nếu con tôi quên một liều?

- •Gọi cho bác sĩ để được hướng dẫn. Để được bảo vệ tối đa trước COVID-19, con quý vị không được bỏ lỡ hay bỏ qua liều thứ hai.

Bảo quản và/hoặc vứt bỏ thuốc này như thế nào?

- •Con quý vị sẽ được tiêm thuốc tại cơ sở y tế. Quý vị không được bảo quản thuốc ở nhà.

Thông tin chung về thuốc

- •Nếu các triệu chứng hoặc vấn đề sức khỏe của con quý vị không khá hơn hoặc trở nên nặng hơn, hãy gọi cho bác sĩ của con quý vị.
- •Không để người khác dùng chung thuốc của con quý vị và không đưa thuốc của người khác cho trẻ dùng.
- •Giữ tất cả các thuốc ở vị trí an toàn. Giữ tất cả thuốc ngoài tầm với của trẻ em và thú vật nuôi trong nhà.
- •Vứt bỏ phần thuốc chưa sử dụng hoặc đã hết hạn. Không xả xuống bồn cầu hay đổ xuống cống trừ khi quý vị được yêu cầu làm như vậy. Kiểm tra với dược sĩ của quý vị nếu quý vị có bất kỳ câu hỏi nào về cách tốt nhất để vứt bỏ thuốc. Khu vực của quý vị có thể có chương trình thu hồi thuốc.
- •Một số thuốc có thể có tờ thông tin khác dành cho bệnh nhân. Nếu quý vị có bất kỳ thắc mắc nào về thuốc này, vui lòng trao đổi với bác sĩ, y tá, dược sĩ hoặc chuyên gia chăm sóc sức khỏe khác của con quý vị.
- •Nếu quý vị nghĩ rằng mình đã dùng quá liều, hãy gọi đến trung tâm chống độc ở địa phương hoặc phải được chăm sóc y tế ngay lập tức. Sẵn sàng nói hoặc đưa ra thuốc quý vị đã uống, liều lượng và thời gian xảy ra sự việc.

Việc Sử dụng Thông tin của Người tiêu dùng và Tuyên bố từ chối trách nhiệm: Thông tin tổng quát này là nội dung tóm lược hạn chế về thông tin chẩn đoán, điều trị và/hoặc dùng thuốc. Đây không phải là thông tin toàn diện và chỉ nên dùng làm công cụ để giúp người dùng hiểu và/hoặc đánh giá các phương

án chẩn đoán và điều trị tiềm năng. Bản tóm lược này KHÔNG bao gồm tất cả thông tin về tình trạng, phương pháp điều trị, thuốc, tác dụng phụ hoặc rủi ro có thể áp dụng cho một bệnh nhân cụ thể. Thông tin này không phải là tư vấn y tế hoặc thay thế cho việc tư vấn, chẩn đoán hoặc điều trị y tế của chuyên gia chăm sóc sức khỏe dựa trên hoạt động kiểm tra và đánh giá của họ về các trường hợp cụ thể riêng của bệnh nhân. Bệnh nhân phải trao đổi với chuyên gia chăm sóc sức khỏe để biết đầy đủ thông tin về tình hình sức khỏe của họ, các vấn đề y tế và phương án điều trị, kể cả các rủi ro hoặc lợi ích liên quan đến việc sử dụng thuốc. Thông tin này không xác nhận bất kỳ hình thức điều trị hoặc loại thuốc nào là an toàn, hiệu quả hoặc đã được phê duyệt để điều trị cho bệnh nhân cụ thể. UpToDate, Inc. và các công ty liên kết của UpToDate, Inc. tuyên bố từ chối bất kỳ trách nhiệm hoặc bảo đảm nào liên quan đến thông tin này hoặc việc sử dụng thông tin này. Việc sử dụng thông tin này phải tuân theo Điều khoản sử dụng có tại <https://www.wolterskluwer.com/en/know/clinical-effectiveness-terms>.

Last Updated 6/8/22



© 2022 UpToDate, Inc. and its affiliates and/or licensors. All rights reserved.